TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 14 - 3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoằng.
2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2018, đối với:

*** Bị cáo Trần Mạnh Q,** sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Ấp Tân H, xã Đ, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp Phú S, xã Bắc S, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh O (đã chết) và bà Trần Thị L (tức Trần Thị T), sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm 1990; Con: có 02 con (lớn SN 2013, nhỏ SN 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 08/11/2017, chuyển tạm giam ngày 17/11/2017 đến nay. Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1962, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Nhị Gi, xã Duy H, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

2. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1982, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Duy H, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

- *Người chứng kiến*: anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, tại khu vực sân phía trước cửa siêu thị Lan Chi Mart, thuộc tổ 4 - phố Nguyễn Hữu T - thị trấn Đồng V - huyện Duy T - tỉnh Hà Nam, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Trần Mạnh Q- SN 1991, HKTT tại: Ấp Tân H - xã Đ - Trảng B - Đồng Nai đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan, bao gồm: Thu trong ví giả da màu nâu để trong túi quần phía sau bên phải Trần Mạnh Q đang mặc gồm: 01 gói nilon màu đen hàn kín bên trong có 02 túi nilon màu trắng hàn kín có kích thước khoảng (02x02)cm, miệng túi có kẹp nhựa và viền màu đỏ bên trong các túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 37 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu trong túi quần phía trước bên trái Trần Mạnh Q đang mặc 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, không ghi nhãn hiệu, được niêm phong trong trong bì ký hiệu QT03.Tạm giữ của Trần Mạnh Q 01 xe máy BKS 89H1 - 060.90.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Mạnh Q tại Ấp Phú S - Bắc S - Trảng B - Đồng Nai, lực lượng Công an không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 196/PC54 - MT ngày 11/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng: 1,488g.

Quá trình điều tra, Trần Mạnh Q khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, Q đang ở nhà cậu ruột là ông Trần Văn Ch- SN 1962, trú tại thôn Nhị Gi - Duy H - Duy T - Hà Nam chơi. Vì bản thân là người nghiện ma túy nên lúc đó Q nhớ ra là trước đó có mua ma túy của một người đàn ông tại cây xăng Công Đoàn và còn số điện thoại trong danh bạ điện thoại nên đã điện thoại và hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy đá, thì người đàn ông đó đồng ý và hẹn tại quán nước ở trước cửa khu công nghiệp Đồng Văn. Q mượn chiếc xe mô tô BKS 89H1 - 060.90 của ông Ch đi ra chỗ hẹn gặp người đàn ông đó và đưa 600.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) cho người đàn ông đó, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Q 01 túi nilon màu đen hàn kín, Q cầm túi nilon đó cất vào trong ví giả da màu nâu để trong túi quần định đi thì bị lực

lượng phòng chống tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra và bắt giữ, còn người đàn ông bán ma túy cho Q đã bỏ chạy thoát.

Do không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Q là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại ông Trần Văn Ch - SN 1962, trú tại thôn Nhị Gi - Duy H - Duy T - Hà Nam 01 xe mô tô BKS 89H1 - 060.90; trả lại cho anh Trần Ngọc T - SN 1982 trú tại thôn Đ - Duy H - Duy T - Hà Nam số tiền 4.200.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên, Trần Mạnh Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 17/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Trần Mạnh Q về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm2015).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (năm 2015). Xử phạt: bị cáo Trần Mạnh Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội dồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, tại sân phía trước cửa siêu thị Lan Chi Mart, thuộc tổ 4, phố Nguyễn Hữu T, thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Trần Mạnh Q đang tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1.488 gam thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Mạnh Q gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS (năm 1999). Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 249 BLHS (năm 2015) cũng quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng có quy định mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của khoản 1 Điều 194 BLHS (năm 1999), nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14, hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự (năm 2015), sửa đổi bổ sung (năm 2017), quy định về việc áp dụng những quy định có lợi đối với hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự (năm 2015) có hiệu lực. Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích mọi mặt, HĐXX thấy rằng: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có ý thức tu chí để trở thành công dân tốt mà lại lao vào con đường phạm, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, HĐXX căn cứ vào nhân thân, tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên để ấn định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa đối với tội phạm về ma túy.

Về nguồn gốc ma túy: Theo Q khai rằng: số ma túy trên bị cáo mua của một người nam giới nhưng không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người này là có cơ sở.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 chiếc xe moto BKS 89H1 - 060.90 và số tiền 4.200.000đ thu giữ khi bắt bị cáo. Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã xác định chiếc xe và số tiền trên là do bị cáo mượn của ông Trần Văn Ch và anh Trần Ngọc T. Do đó, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại ông Trần Văn Ch - SN 1962, trú tại thôn Nhị Gi - Duy H - Duy T - Hà Nam 01 xe mô tô BKS 89H1 - 060.90; trả lại cho anh Trần Ngọc T- SN 1982 trú tại thôn Đ - Duy H - Duy T - Hà Nam số tiền 4.200.000đ trong giai đoạn điều tra vụ án. Nay không ai có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01điện thoại di động, loại máy thẳng, vỏ màu xanh thu giữ trên người bị cáo. Qua đấu tranh xác định chiếc điện thoại này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 196/ PC 54- MT và có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam là mẫu vật hoàn trả sau giám định nằm trong danh mục vật bị cấm lưu hành, nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Trần Mạnh Q** phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Xử phạt: Trần Mạnh Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2017.

2. *Vật chứng vụ án*: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung nhân sách Nhà nước: 01điện thoại di động, loại máy thẳng, vỏ màu xanh.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 196/ PC 54- MT và có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 18/01/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Mạnh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Hồi 14 giờ 40 ngày 03/4/2017, lợi dụng không có ai trông coi phòng để xe ở tầng 1 của nhà nghỉ Sao Mai 2, thuộc phố Phú Hòa, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức Quảng dùng chiếc vam mở khóa cốp xe mô tô BKS 90K1 - 8026 của chị Sử Hoài Lam, lấy trộm tổng số tiền 3.340.000đ của chị Lam để trong hai chiếc ví.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Nguyễn Đức Quảng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích mọi mặt, HĐXX thấy rằng: Tuy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ nhận thức pháp luật, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội, tài sản bị cáo đã chiếm đoạt chưa lớn. Song hành vi phạm tội của bị cáo đã gây dư luận bất bình trong nhân dân. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp, nên HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi

triệu đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và các lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 BLDS, HĐXX nhận định như sau: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là số tiền 3.340.000đ. Bị cáo chưa bồi thường gì cho người bị hại. Nay, HĐXX buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đối với người bị hại.

Đối với Bùi Đức Tân được Nguyễn Đức Quảng cho 100.000đ và 01 thẻ điện thoại Vietell 50.000đ; Vũ Hồng Sơn vay Quảng số tiền 1.500.000đ, nhưng không có sự hứa hẹn từ trước và không biết số tiền này do Quảng trộm cắp mà có. Hành vi của Tân, Sơn không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không khởi tố, điều tra là đúng quy định.

Về vật chứng vụ án: là 01 điện thoại di động Iphone 6, số tiền 550.000đ, 01 chiếc cặp giả da và 01 vam dài 7,5 cm. HĐXX Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, ngoài có ốp nhựa dẻo. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tôi nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 550.000đ do bị cáo nộp tại cơ quan Điều tra. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là khoản tiền bị cáo Quảng lấy trộm của người bị hại là chị Lam nhưng chưa tiêu xài hết nên cần trả người bị hại số tiền trên.

- Đối với 01 chiếc ví đã cũ màu xanh trắng, 01 chiếc ví đã cũ màu nâu. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên cần trả lại cho chị Lam.

- Đối với 01 chiếc cặp giả da đã cũ KT 22,5 X 27,5 cm và 01 mũi vam dài 7,5 cm. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là dụng cụ của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Đức Quảng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức Quảng 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Quảng phải bồi thường cho người bị hại là chị Sử Hoài Lam số tiền 3.340.000đ. Chuyển số tiền

550.000đ do bị cáo nộp để bồi thường cho người bị hại là chị Sử Hoài Lam. Nay bị cáo Nguyễn Đức Quảng còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.790.000đ (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) cho chị Sử Hoài Lam.

3. *Vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Quảng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, ngoài có ốp nhựa dẻo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người bị hại là chị Sử Hoài Lam: số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc ví đã cũ màu xanh trắng, 01 chiếc ví đã cũ màu nâu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cặp da đã cũ và 01 mũi vam.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 08/6/2017.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Quảng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2016/TLA-TA	*Thanh Liêm, ngày 17 tháng 3 năm 2016.*

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST ngày 17/3/2016 đối với:

1. Trần Văn Hòa (tên gọi khác Trần Quang Thái) - sinh năm 1969 (Có tài liệu thể hiện sinh năm 1968); nơi ĐKHKTT: thôn La Đồng, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm - Hà Nam
đã Quyết Định:

1/ Tuyên bố: Trần Văn Hòa phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138; điều 33; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Hòa 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2015.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam*
- *Người bị kết án*
- *Viện kiểm sát Thanh liêm*

- Lưu hồ sơ

Trần Ngọc Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2016/HSST-QĐTG

Thanh Liêm, ngày 17 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận
- Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Hằng; bà Hà Thị Bích
- Căn cứ các điều 79, 80, 88, 228 của Bộ luật tố tụng hình sự
- Căn cứ Biên bản nghị án ngày 17/3/2016 của Hội đồng xét xử sơ thẩm
- Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo Trần Văn Hòa (tên gọi khác Trần Quang Thái) - sinh năm 1969 (Có tài liệu thể hiện sinh năm 1968); nơi ĐKHKTT: thôn La Đồng, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: lao động tự do

Bị Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử phạt: 12 (Mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 17/3/2016.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam*
- *Viện kiểm sát Thanh liêm*
- *Người bị kết án*
- *Lưu hồ sơ*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

*Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi.....ngày 20 tháng 6 năm 2016. Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2016/HSST ngày 11 - 5 - 2016 về việc Chu Văn Tấn bị xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận nhất trí 03/03, đạt tỷ lệ 100% về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tấn phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự.

3/ Về mức hình phạt: Xử phạt: Chu Văn Tấn 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/6/2016).

Giao bị cáo Chu Văn Tấn cho UBND xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4/ Về các vấn đề khác:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn Tấn phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.